UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1084/SNN&PTNT-KHTC V/v rà soát danh mục các công trình, dự án phục vụ lập Đề án xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	*Thanh Hóa, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

Nhận được Công văn số 1465/SKHĐT-TH ngày 23/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát danh mục các công trình, dự án phục vụ lập Đề án xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến về danh mục các dự án tại phụ lục 1 và 2, Công văn số 1465/SKHĐT-TH như sau:

- Đề nghị điều chuyển dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, vay vốn WB (WB8) từ phụ lục 2 sang phụ lục 1; đồng thời điều chỉnh số liệu tổng mức đầu tư của dự án thành 487,3 tỷ đồng.

- Đề nghị điều chỉnh thông tin một số dự án *(chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).*

- Đề nghị bổ sung thêm một số dự án vào danh mục các công trình, dự án phục vụ lập Đề án xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(chi tiết tại các phụ lục 2, 3 kèm theo).*

Trên đây là ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Đặng Tiến Dũng

Phụ lục 1: ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TẬP TRUNG ĐẦU TƯ VÀ ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Kèm theo Công văn số: 1084/SNN&PTNT - KHTC ngày 26/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

Thông tin theo phụ lục 2 văn bản của Sở KH&ĐT					Thông tin đề nghị điều chỉnh					Lý do
STT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư/nội dung dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú	STT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư/nội dung dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú	
I	**Các dự án sử dụng vốn đầu tư do tỉnh Thanh Hóa quản lý**									
4	Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc quốc lộ 47, TP. Thanh Hóa và vùng phụ cận (vốn vay Hungary)	300.000 m3/ngày đêm	**2.100**	Đang triển khai thực hiện	4	Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc quốc lộ 47, TP. Thanh Hóa và vùng phụ cận (vốn vay Hungary)	300.000 m3/ngày đêm	**1.260**	Đang triển khai thực hiện	Tổng mức đầu tư lấy theo QĐ số 261/QĐ-TTg ngày 15/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ
II	**Các dự án sử dụng vốn đầu tư công do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quản lý**									
4	Hệ thống thủy lợi đập Cẩm Hoàng trên sông Mã	Đầu tư cụm công trình đầu mối, hệ thống kênh và công trình trên kênh nhằm mục tiêu **điều tiết dòng chảy để cấp nước phục vụ nông nghiệp kết hợp xây Thủy điện 16 MW**	6.000	Dự án chưa triển khai thực hiện	4	Hệ thống thủy lợi đập Cẩm Hoàng trên sông Mã	Đầu tư cụm công trình đầu mối, hệ thống kênh và công trình trên kênh nhằm mục tiêu **tưới cho khoảng 30.287 ha và kết hợp phát điện với công suất lắp máy 16 MW**	6.000	Dự án chưa triển khai thực hiện	

5	Tu bổ, nâng cấp đê sông Chu (đê bên tả đoạn từ K0-K34+100, **đê bên hữu đoạn từ K10 - K50**).	Đầu tư, nâng cấp **73,35 km** đê	**3.360**	Dự án chưa triển khai thực hiện	5	Tu bổ, nâng cấp đê sông Chu (đê bên tả đoạn từ K0-K34+100, **đê bên hữu đoạn từ K15+300 - K42+277**).	Đầu tư, nâng cấp **61,1 km** đê	**2.870**	Dự án chưa triển khai thực hiện	Do 02 đoạn đê hữu sông Chu đoạn từ K10+750 - K15+300 và K42+277 - K50 đã nằm trong dự án khác
9	Đầu tư xây dựng các tuyến đê Trung ương (**Đê hữu sông Chu đoạn từ K10+750 - K50**; đê tả sông Mã đoạn từ K0 - K28; đê hữu sông Mã đoạn từ K0 - K13+200; đê tả sông Mã đoạn từ K51+500 - K63+866; đê hữu sông Mã đoạn từ K53+450 - K56+060; đê hữu sông Lèn K16+742 - K23+745; đê tả sông Lèn đoạn từ K27+918 - K32)	Đầu tư, nâng cấp **96,5 km** đê	1.710	Dự án chưa triển khai thực hiện	9	Đầu tư xây dựng các tuyến đê Trung ương (**Đê hữu sông Chu đoạn từ K10+750 - K15+300; đê hữu sông Chu đoạn từ K42+277 - K50**; đê tả sông Mã đoạn từ K0 - K28; đê hữu sông Mã đoạn từ K0 - K13+200; đê tả sông Mã đoạn từ K51+500 - K63+866; đê hữu sông Mã đoạn từ K53+450 - K56+060; đê hữu sông Lèn K16+742 - K23+745; đê tả sông Lèn đoạn từ K27+918 - K32)	Đầu tư, nâng cấp **69,53 km** đê	1.710	Dự án chưa triển khai thực hiện	Để phù hợp đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT
14	Hệ thống tiêu thủy sông Hoàng	Tiêu úng cho **19.831 ha**	**1.010**	Dự án chưa triển khai thực hiện	14	Hệ thống tiêu thủy sông Hoàng	Tiêu úng cho **24.554 ha**	**492**	Dự án chưa triển khai	

PHỤ LỤC 2: ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CỦA TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2011-2020

(Kèm theo Công văn số: 1084 /SNN&PTNT - KHTC ngày 26/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục dự án	Nguồn văn bản	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
I	**Các dự án sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh Thanh Hóa quản lý**			
II	**Các dự án sử dụng vốn đầu tư công do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quản lý**			
1	Dự án thành phần Nâng cấp hệ thống tưới Nam sông Mã, thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới, vay vốn WB (WB7)	Quyết định số 2896/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	730	Dự án đang triển khai thực hiện

PHỤ LỤC 3: ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TẬP TRUNG ĐẦU TƯ VÀ ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Công văn số: 1084 /SNN&PTNT - KHTC ngày 26/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư/Nội dung dự án	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
I	**Các dự án sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh Thanh Hóa quản lý**			
1	Dự án Phát triển thủy sản bền vững	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão; Nâng cao năng lực quản lý, giá trị sản phẩm thủy sản	650	Hiện đang đề xuất đầu tư từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).
2	Cấp nước và vệ sinh nông thôn bền vững và chống chịu khí hậu các tỉnh Trung Bộ và Đông Nam Bộ của tỉnh Thanh Hóa (5 huyện Như Thanh, Thạch Thành, Bá Thước, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc)	Đầu tư xây mới và cải tạo công trình cấp nước tập trung, cấp nước hộ gia đình; xây mới và cải tạo nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình, công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh cho các trạm y tế xã, các trường học khu vực nông thôn.	545	Hiện đang đề xuất đầu tư từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).
3	Đầu tư xây dựng các tuyến đê địa phương (Đê hữu sông Cầu Chày đoạn từ K31+800 - K45+400; đê hữu sông Thị Long đoạn từ K0 - K14+107; đê tả sông Càn đoạn từ K0 - K9+120; đê hữu sông Càn đoạn từ K0 - K9+00)	Đầu tư, nâng cấp 50,11 km đê	430	Dự án chưa triển khai thực hiện
4	Xây dựng hệ thống cấp nước thô từ kênh Nam hệ thống thủy nông Bái Thượng về KKT Nghi Sơn	203.000 m3/ngày đêm	2.400	Dự án chưa triển khai thực hiện
5	Dự án Hệ thống tiêu thoát, phòng chống lũ sông Hoạt	Hoàn thiện mặt cắt và gia cố đê Tả, đê Hữu sông Hoạt; Nâng cấp các công trình dưới đê, TB tiêu và nạo vét hệ thống sông Hoạt, sông Hưng Long.	708	Dự án chưa triển khai thực hiện
6	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy Thọ Xuân	Nạo vét hệ thống kênh dẫn, sửa chữa nâng cấp một số trạm bơm, hệ thông kênh sau trạm bơm và đê bao	124	Dự án chưa triển khai thực hiện

STT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư/Nội dung dự án	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
7	Dự án Nạo vét, sửa chữa cải tạo hệ thống tiêu sông Lý	Nạo vét hệ thống kênh, nâng cấp trạm bơm, âu Mai Chữ và cống Ngọc Giáp	233	Dự án chưa triển khai thực hiện
8	Dự án Nạo vét, thanh thải dải đá ngầm luồng tàu, khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Bạng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Thực hiện thanh thải dải đá ngầm; nạo vét luồng tàu, khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Bạng, huyện Tĩnh Gia đảm cao độ đáy luồng và đáy bể (-4,5m);	91	Dự án chưa triển khai thực hiện
II	**Các dự án đầu tư trực tiếp**			
1	Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước thô từ kênh Nam sông Mực về hồ Khe Sanh, phục vụ KTT Nghi Sơn	50.000 m3/ngày đêm	770	Dự án chưa triển khai thực hiện
2	Dự án Cấp nước thô cho thị xã Bỉm Sơn và khu công nghiệp Bỉm Sơn	100.000 m3/ngày đêm	790	Dự án chưa triển khai thực hiện
3	Dự án đầu tư chế biến gỗ công nghiệp gắn với phát triển vùng nguyên liệu gỗ lớn	80.000 m^3 sản phẩm/năm	300	Ưu tiên thu hút đầu tư trong giai đoạn 2021-2030